

# CON TRIỆN CỦA TỬ BĂNG

DÊ ĐIÊN NẶNG

**T**huở học trò, ngoài cái tên khai sinh ghi trong sổ điểm của nhà trường, một số bạn còn có biệt danh, thường là “tục” danh, do bạn bè đặt cho. Tôi gọi là “biệt danh” vì khi nghe thấy cái tên này, bạn bè đều biết ngay đó là ai, không cần phải kê khai lý lịch họ tên, chữ đệm v.v... Nó gắn liền với người mang tên, có thể là cho đến lúc chết, thậm chí sau khi chết nữa. Đôi khi hỏi tên cúng cơm không ai nhớ, nhưng nhắc đến tục danh thì mọi người nhớ ra ngay. Tên do bạn bè đặt cho, ít khi văn vẻ, thanh tao, mà thường là vui nhộn, đôi khi thô lỗ, dung tục, nên tôi gọi chúng là “tục danh”.

Tục danh thường bắt nguồn từ hình hài, vóc dáng của người có tên, như Kh. Lùn, Kh. Sếu, Đ. Đen, Ph. Voi, Ph. Gà tre, S. sọ, Th. Típ, D. Lỏi, rất nhiều tục danh được đặt theo lối này. Một số khác bắt nguồn

từ dị tật (như T. Khịt), từ một thú đam mê (H. phó nhòm). Đôi khi chêm cả tiếng Tây, tiếng Mỹ (như Ch. James Dent, đọc trại ra từ tên tài tử James Dean, nói về một bạn có hàm răng “mái tây hiên”). Cũng có người được đặt tục danh dựa theo gia đình (T. Đột, Th. cà rá). Nhưng “tục” nhất là những tên có âm vần độc địa, ví dụ “ức”, “ôn”, khi ghép với một từ khác rồi nói lái, thành một từ ngữ rất tục (như Đ. cống, Đ. lò, M. làng). Sau khi rời trường ra đời, tục danh vẫn còn đeo đẳng mãi. Lác đác cũng có vài tục danh thuở học trò về sau không còn thích hợp nữa, được các bạn thay thế bằng một tục danh mới, dựa theo công việc làm (như Đ. Đen thành Phó Đ., D. Lỏi thành D. Điên Nặng).

Riêng bạn TNQ. của chúng ta có tục danh “Ba Cụt” là một ngoại lệ, không theo qui củ trên.

Hầu như ở lứa tuổi chúng ta, ai cũng biết Ba Cụt là tên của một hảo hán vùng châu thổ sông Cửu Long, bị xử tử thời đệ Nhất Cộng Hòa về tội phản loạn; nhưng chắc ít người biết được do đâu mà TNQ. lại được gắn cho cái tên đó. Chẳng có sự tương đồng nào giữa một TNQ. ốm o, nho nhã với hảo hán Lê Quang Vinh, cầm đầu một lực lượng quân sự, hét ra lửa, hùng cứ một phương. Tôi đã hỏi thẳng đương sự về nguồn gốc của tục danh này, thì được cho biết như sau : người đặt tên này cho TNQ. là DK. Đạo đó (1955-56) trong lớp đệ

Tứ B1, DK. ngồi sau lưng TNQ. Một bữa Q. đến lớp với mái tóc dài đến gáy, Kiên ngồi sau, nhìn thấy, bỗng nảy ra cái tên “Ba Cụt”. Cứ thế, từ đó mọi người gọi TNQ. là “Q. 3 Cụt”, mà không ai tìm thấy ở Q. có một dáng dấp hay nét vẻ tương đồng gì dính dáng đến nhân vật Lê Quang Vinh Ba Cụt cả!

Ngoài tục danh “3 Cụt” do bạn bè đặt cho, Q. còn có một bút hiệu, Từ Bằng, ký trên những bài thơ, truyện ngắn và bài viết của anh. Q. cho biết bút hiệu này bắt đầu được dùng ghi trên tập thơ “Đêm da vàng” do anh sáng tác và xuất bản tại Sài Gòn năm 1967. Khi được hỏi về tập thơ này, Q. cười ha hả, kể lại: “Sau khi rời trường Chu Văn An, máu “văng sĩ” nổi lên, tao gom góp những bài thơ đã viết, ra một tập thơ đặt tựa là “Đêm da vàng”. Để có tiền in, tao bán luôn chiếc xe Honda, hồi đó được mua với giá đặc biệt dành cho quân nhân. In xong, tự tao phát hành, đem đi bỏ khắp các tiệm sách Sài Gòn-Chợ Lớn, kể cả những kiosques sách trên đường Lê Lợi. Mấy năm trời chẳng thu được đồng vốn nào!”. (Xin mở dấu ngoặc về từ ngữ “văng sĩ”: Q. làm thơ viết văn, nhưng trong chốn bạn bè thân mật anh cũng là một tay văng... có hạng. Do đó mà tôi gọi Q. là “văng sĩ” thay vì “văn sĩ”).

Cá nhân tôi, không biết “Từ Bằng” là bút hiệu của Q.. Cho đến khi đọc truyện “Cô đầu của bố tôi” trên đặc san “Cuối đời nhìn lại” số Xuân Đinh Hợi

2007, do các bạn CVA59 Sài Gòn chủ trương. Truyện đó, cùng với bài viết “Thư gửi người bạn đồng môn”, được ký dưới tên Từ Bằng. Tôi hỏi ĐDL. “Từ Bằng là ai vậy?”, L. trả lời “Thằng Q. 3 Cụt chứ ai”.

Thế là TNQ. có thêm một tên mới, Từ Bằng 3 Cụt.

Tên gọi là “Q. Ba Cụt” nhưng trên thư từ giữa bạn bè, mọi người đều viết bằng con số 3 thay vì viết hẳn hoi chữ “Ba”. Từ cách viết này, trong một lần bạn bè đố vui với nhau, tôi đã vẽ cho Q. một con triện, thể hiện 4 chữ “Từ Bằng 3 Cụt”. Con triện gồm 3 nhóm ký hiệu :



3 Cụt



= 4 (Bằng Tư)



Lật 2 dấu này sang trái  
(nói lái) thành Từ Bằng

Nhóm thứ nhất, vẽ 1 vòng cung, dùng con số 3, chặt bớt nửa trên, thể hiện chữ “3 cụt”

Nhóm thứ nhì, vẽ 2 gạch ngang là dấu “bằng” trong toán học.

Nhóm thứ ba, là con số 4, người miền Bắc có khi đọc là “tu”

Như thế dấu “bằng” và con số 4 đọc là “bằng tư”. Lật ngược 2 dấu này sang trái, tượng trưng cho cách nói lái, “bằng tư” biến thành “tư bằng”. Cuối cùng những ký hiệu trên con triện sẽ đọc là “3 Cụt Từ Bằng”.

Sau khi giải thích, chúng tôi được một mẻ cười vui. Q. cũng hài lòng với con triện này.



*Tháng 9/2013*